

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

HỢP ĐỒNG

Số: 0324/HĐ-MĐC-BH

Gói thầu “Mua sắm thiết bị phòng thực hành máy tính”

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH12 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH10 ngày 14/6/2005;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 về Luật thương mại;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-MĐC ngày 07/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm thiết bị phòng thực hành máy tính”.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Số 18, Phố Viên, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38363508 Fax: 04.37525251

Tài khoản số: 3713.0.1055493

Tại: Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm

Mã số thuế : 0101689386

Đại diện là ông: **Trần Thanh Hải** Chức vụ: Hiệu trưởng

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ BẮC HÀ

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Ngô Xá, xã Phất Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 024.62914345

Tài khoản số: 03366016668966

Tại: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)- CN Cầu Giấy -Hà Nội

MST: 0105455741

Mã Citad : 01302001

Đại diện là ông: **Nguyễn Lương Sơn** Chức vụ: Phó Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 02/BH-UQ ngày 01 tháng 01 năm 2024)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng và phạm vi cung cấp hàng hóa

Bên A giao, bên B nhận cung cấp hàng hóa thực hiện gói thầu “Mua sắm thiết bị phòng thực hành máy tính”.

(Nội dung chi tiết tại bản phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo đây là một phần không tách rời và là tài liệu của hợp đồng)

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là bên A)

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 4 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Nhà thầu (Sau đây gọi tắt là bên B)

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **475.639.000** (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng).

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Số lần thanh toán: Thanh toán 01 lần.

- Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng là **475.639.000** (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng) sau khi hai bên nghiệm thu bàn giao thiết bị, ký nghiệm thu thanh lý hợp đồng, bên B thực hiện bảo lãnh bảo hành và các thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

- Tài khoản số: 03366016668966- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)- CN Cầu Giấy –Hà Nội

Điều 5. Hình thức hợp đồng

Trọn gói.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng

7 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi phương thức vận chuyển;
- b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
- d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:
Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá trị hợp đồng tương đương **9.512.780 VNĐ**
(Bằng chữ: Chín triệu năm trăm mười hai nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực bằng thời gian hiệu lực của hợp đồng cộng với 7 ngày.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa (như phụ lục kèm theo) và giao các tài liệu, chứng từ theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

- Hàng hóa được vận chuyển, bàn giao và hướng dẫn sử dụng tại Trường Đại học Mở - Địa chất. Địa chỉ: Số 18 - Phố Viên - Đức Thắng - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm theo thỏa thuận 2 bên. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 12. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 13. Bảo hành

1. Bên B phải nộp cho bên A bảo lãnh bảo hành tương đương 2% tổng giá trị hợp đồng. Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực tối thiểu bằng thời gian bảo hành hoặc 12 tháng kể từ ngày phát hành

2. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

3. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

- Hàng hóa được bảo hành theo trong thời hạn 12 tháng từ ngày giao hàng.

- Trường hợp hàng hoá kém chất lượng hoặc bị sự cố trong thời gian bảo hành, bên B sẽ hỗ trợ kỹ thuật online cho bên A, trường hợp không giải quyết được thì hàng hóa sẽ được Bên B nhận lại để sửa chữa hoặc thay mới (miễn phí).

- Điều khoản này không áp dụng đối với những hỏng hóc do lỗi người sử dụng gây ra và do các điều kiện bất khả kháng gây ra như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, đình công và những hao mòn mang tính tự nhiên.

Điều 14. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ. Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B
Phó Giám đốc

Nguyễn Lương Sơn

ĐẠI DIỆN BÊN A
Hiệu trưởng

Trần Thanh Hải

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC THIẾT BỊ

(Kèm theo Hợp đồng Số: 0324/HĐ-MDC-BH ngày / /2024)

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã HS	Model/NSX/Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy tính đồng bộ để bàn	Thông số kỹ thuật chung: -Bộ vi xử lý: CPU Intel Core™ i3-12100 (Up To 4.30 GHz, 4 Nhân 8 Luồng, 12MB Cache, Socket 1700, Alder Lake)RAM: 8GB (1x8GB) DDR4 bus 3200MHz - Dual Channel DDR4 Memory Technology -Ổ cứng: 256GB SSD M.2 PCIe NVMe -Card màn hình: Intel® UHD Graphics 730 -Kết nối mạng: PCIE x1 Gigabit LAN 10/100/1000 Mb/s -Kết nối không dây: Wifi 802.11ax/ac/a/b/g/n & Bluetooth - Cổng kết nối: 1 x PS/2 Mouse/Keyboard Port	8471	VN600/ Thánh Gióng/ Việt Nam	Chiếc	32	13.249.000	423.968.000

[illegible]

	Switch	-2 cổng RJ45 10/100/1000 Mbps. -2 cổng quang SFP. -Công suất nguồn PoE: 195W -Công suất truyền tải: 56.0 Gbps -Tốc độ gói tin: 41.66 Mpps -Hỗ trợ tính năng Layer 2 – 3.		CISCO/ Trung Quốc				
3	Ghế gấp nhựa	- Kích thước: Rộng 45 – sâu 50 – cao 82. - Loại ghế tĩnh, chân gấp. - Ghế Gấp chất liệu đệm tựa nhựa, chân khung sơn. - Màu xanh hoặc đỏ.	9401	G02/TOZ/ Việt Nam	Chiếc	50	326.300	16.315.000
4	Cáp mạng AMP Commscope	-Cáp mạng AMP Commscope CAT6 (1427071-6) -Hỗ trợ chuẩn Gigabit Ethernet. -Hỗ trợ chuẩn Gigabit Ethernet. -Thỏa tất cả các yêu cầu của Gigabit Ethernet (IEEE 802.3bt). -Thẩm tra độc lập bởi ETL SEMKO hoặc tương đương. Băng thông hỗ trợ tới 250 MHz.	8544	Cat6/ Commscope/ Trung Quốc	Thùng/box	02	3.791.000	7.582.000

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: 0324/MĐC-BH /PLHD

(V/v: thay đổi chủng loại hàng hóa)

(Kèm theo hợp đồng số: **0324/HĐ-MĐC-BH** ký ngày 22/03/2024)

I. CÁC CĂN CỨ KÝ PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Gói thầu “Mua sắm thiết bị phòng thực hành máy tính”

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH12 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH10 ngày 14/6/2005;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 về Luật thương mại;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-MĐC ngày 07/03/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu “Mua sắm thiết bị phòng thực hành máy tính”.

Căn cứ theo hợp đồng kinh tế số 0324/HĐ-MĐC-BH ký ngày 22/03/2024 giữa Đại học Mỏ - Địa chất và Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật và công nghệ Bắc Hà

Căn cứ theo công văn số 04/CV-BH ngày 24/03/2024 về việc đề xuất thay đổi model, hãng sản xuất của thiết bị

II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 25 tháng 03 năm 2024, Chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Số 18, Phố Viên, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38363508 Fax: 04.37525251

Tài khoản số: 3713.0.1055493

Tại: Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm

Mã số thuế : 0101689386

Đại diện là ông: **Trần Thanh Hải** Chức vụ: Hiệu trưởng

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ BẮC HÀ

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Ngô Xá, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 024.62914345

Tài khoản số: 03366016668966

Tại: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)- CN Cầu Giấy –Hà Nội

MST: 0105455741

Đại diện là ông: **Nguyễn Lương Sơn** Chức vụ: Phó Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 02/BH-UQ ngày 01 tháng 01 năm 2024)

Hai bên thống nhất thỏa thuận ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng với các nội dung sau

Điều 1. Đối tượng , giá trị hợp đồng

➤ Hợp đồng đã ký:

STT	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy tính đồng bộ để bàn Model: VN600 Xuất xứ: Thánh Gióng/Việt Nam Thông số kỹ thuật chung: -Bộ vi xử lý: CPU Intel Core™ i3-12100 (Up To 4.30 GHz, 4 Nhân 8 Luồng, 12MB Cache, Socket 1700, Alder Lake) RAM: 8GB (1x8GB) DDR4 bus 3200MHz -Dual Channel DDR4 Memory Technology -Ổ cứng: 256GB SSD M.2 PCIe NVMe -Card màn hình: Intel® UHD Graphics 730 -Kết nối mạng: PCIE x1 Gigabit LAN 10/100/1000 Mb/s -Kết nối không dây: Wifi 802.11ax/ac/a/b/g/n & Bluetooth - Cổng kết nối: 1 x PS/2 Mouse/Keyboard Port 1 x D-Sub Port 1 x HDMI Port 1 x Display Port 2 x USB 3.2 Gen1 Ports 4 x USB 2.0 Ports 1 x RJ-45 LAN Port HD Audio Jacks: Line in / Front Speaker / Microphone -Hệ điều hành: Windows 11 Home Bản quyền 64 Bit Màn hình: Kích thước màn hình: 21.5"/22"; đáp ứng TCVN 9508-2012; Độ phân giải: 1920 x 1080 Full HD IPS; Thời gian đáp ứng: 1ms; Tỷ lệ tương phản động (DCR): 185.000.000 :1; Tỷ lệ khung hình: 16:9 Wide; Tốc độ làm mới: 75Hz;	Chiếc	32	13.249.000	423.968.000

STT	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	Cổng kết nối: HDMI, VGA; Hỗ trợ Vesa 100 x 100 mm; phụ kiện: Cáp HDMI; Cáp VGA; cáp nguồn (đồng bộ thương hiệu)				
3	Ghế gấp nhựa Model: G02 Xuất xứ: TOZ/ Việt Nam - Kích thước: Rộng 45 – sâu 50 – cao 82. - Loại ghế tĩnh, chân gấp. - Ghế Gấp chất liệu đệm tựa nhựa, chân khung sơn. - Màu xanh hoặc đỏ.	Chiếc	50	326.300	16.315.000
TỔNG (đã bao gồm VAT, thuế, phí khác)					475.639.000

➤ Hợp đồng điều chỉnh lại:

STT	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy tính đồng bộ để bàn Model: VN600 Xuất xứ: Thánh Gióng/Việt Nam Thông số kỹ thuật chung: -Bộ vi xử lý: CPU Intel Core™ i3-12100 (Up To 4.30 GHz, 4 Nhân 8 Luồng, 12MB Cache, Socket 1700, Alder Lake) RAM: 8GB (1x8GB) DDR4 bus 3200MHz -Dual Channel DDR4 Memory Technology -Ổ cứng: 256GB SSD M.2 PCIe NVMe -Card màn hình: Intel® UHD Graphics 730 -Kết nối mạng: PCIe x1 Gigabit LAN 10/100/1000 Mb/s -Kết nối không dây: Wifi 802.11ax/ac/a/b/g/n & Bluetooth - Cổng kết nối: 1 x PS/2 Mouse/Keyboard Port	Bộ	32	13.249.000	423.968.000

STT	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	1 x D-Sub Port 1 x HDMI Port 1 x Display Port 2 x USB 3.2 Gen1 Ports 4 x USB 2.0 Ports 1 x RJ-45 LAN Port HD Audio Jacks: Line in / Front Speaker / Microphone -Hệ điều hành: Windows 11 Home Bản quyền 64 Bit Màn hình: Kích thước màn hình: 21.5"/22"; đáp ứng TCVN 9508-2012; Độ phân giải: 1920 x 1080 Full HD IPS; Thời gian đáp ứng: 1ms; Tỷ lệ tương phản động (DCR): 185.000.000 :1; Tỷ lệ khung hình: 16:9 Wide; Tốc độ làm mới: 75Hz; Cổng kết nối: HDMI, VGA; Hỗ trợ Vesa 100 x 100 mm; phụ kiện: Cáp HDMI; Cáp VGA; cáp nguồn (đồng bộ thương hiệu)				
3	Ghế gấp Model: G04S Xuất xứ: The One/ Việt Nam - Kích thước: Rộng 47 – Sâu 51.5 – Cao 89 cm (Dung sai kích thước ± 10mm) - Loại ghế tĩnh, chân gấp. - Đệm tựa mút bọc PVC hoặc Vải êm ái cho người ngồi - Màu xanh	Chiếc	50	326.300	16.315.000
TỔNG (đã bao gồm VAT, thuế, phí khác)					475.639.000

Điều 2. Điều khoản chung:

2.1. Các Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Phụ lục Hợp đồng này. Trường hợp xảy ra tranh cãi thì các nội dung trong phụ lục này chiếm ưu thế hơn so với các tài liệu hợp đồng khác.

2.2. Các điều khoản khác không đề cập đến trong Phụ lục hợp đồng này vẫn giữ nguyên như Hợp đồng số 0324/HĐ-MĐC-BH ký ngày 22/03/2024 giữa Đại học Mở - Địa chất và Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật và công nghệ Bắc Hà

2.3. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách của Hợp đồng số 0324/HĐ-MĐC-BH ký ngày 22/03/2024.

2.4. Phụ lục được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lương Sơn

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải